

Số: 67/2022/BC-CVN

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 123/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/05/2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
2. Tên viết tắt: VINAM., JSC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Phòng số 302 tầng 3 toà tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Tp Hà Nội.
4. Số điện thoại: 0243.6343085 Số fax: 0243.5626613 Website: <https://vinamgroup.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 197.999.940.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: CVN
7. Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Kỹ thương – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt
Số hiệu tài khoản: 19122987838021
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 2 năm 2007, thay đổi lần thứ 17 ngày 26 tháng 08 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 9.899.997 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu: 9.899.997 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 98.999.970.000 đồng, trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 98.999.970.000 đồng;
- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Phương thức phân phối:

Tỷ lệ phân phối là 2:1. Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cứ 2 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.

- Đối với cổ đông đã lưu ký: VSD phân phối và thông báo quyền mua tới các cổ đông thông qua các công ty chứng khoán – thành viên lưu ký của VSD.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ phiếu được thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Vinam.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết: Toàn bộ số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh, HĐQT quyết định chào bán cho các tổ chức, cá nhân trong nước với các điều kiện, phương thức và giá chào bán không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. Số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua và số cổ phiếu lẻ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 24/06/2022 đến ngày 27/07/2022

Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 24/06/2022 đến ngày 21/07/2022

Thời gian nộp tiền của nhà đầu tư mua cổ phiếu chưa phân phối hết (bao gồm toàn bộ cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông không mua hết): Chậm nhất trước 17h00 ngày 05/08/2022

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 03/08/2022.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến tháng 08-09/2022

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	9.899.997	2.501.140	2.501.140	10	10	-	25,2640%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	10.000	7.398.857	7.398.857	7.398.857	6	6	-	74,7360%
Tổng số	-	9.899.997	9.899.997	9.899.997	16	16	-	100,0000%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	9.899.997	9.899.997	9.899.997	16	16	-	100,0000%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	-	0,0000%
Tổng số	-	-	9.899.997	9.899.997	16	16	-	100,0000%

(*) Thực hiện theo Nghị quyết số 0208/2022/NQ-HĐQT ngày 02/08/2022 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (*số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức*): Không có
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán theo Phụ lục đính kèm.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 9.899.997 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán
 2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 98.999.970.000 đồng.
 3. Tổng chi phí: 208.600.000 đồng.
- Phí tư vấn chào bán cổ phiếu (đã bao gồm VAT): 187.000.000 đồng.
 - Lệ phí cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu: 10.000.000 đồng
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 10.500.000 đồng
 - Phí chuyển tiền từ VSD sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 98.791.370.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (CP)	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	2.879	29.696.911	296.969.110.000	99,9896%
1.1	Nhà nước	-	-	-	0,0000%
1.2	Tổ chức	10	255.419	2.554.190.000	0,8600%
1.3	Cá nhân	2.869	29.441.492	294.414.920.000	99,1296%
2	Nước ngoài	6	3.080	30.800.000	0,0104%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	3	380	3.800.000	0,0013%
2.2	Cá nhân	3	2.700	27.000.000	0,0091%
	Tổng cộng (1 + 2)	2.885	29.699.991	296.999.910.000	100,0000%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	1	133	1.330.000	0,0004%
2	Cổ đông lớn	3	7.572.100	75.721.000.000	25,4953%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.882	22.127.891	221.278.910.000	74,5047%
	Tổng cộng (2 + 3)	2.885	29.699.991	296.999.910.000	100,0000%

(*) Tỷ lệ sở hữu tính trên tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán: 29.699.991 cổ phiếu.

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (tính trên tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán 29.699.991 cổ phiếu)
1	Nguyễn Minh Tuấn	042075000249	3.000.000	10,1010%
2	Nguyễn Mạnh Cường	011432337	3.000.000	10,1010%
3	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	075193000210	1.572.100	5,2933%

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Nghị quyết số 0208/2022/NQ-HĐQT ngày 02/08/2022 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết.

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
CHỦ TỊCH HĐQT


TAKISHITA AKIRA

PHỤ LỤC

(Đính kèm Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 67/2022/BC-CVN ngày 03/08/2022)

Đối với việc phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán như sau:

STT	Họ và tên	Số ĐKSH	Số lượng, tỷ lệ chào bán trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (đợt chào bán này)		Số lượng, tỷ lệ chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán này		Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu tính trên VDL CVN hiện tại (tương ứng 19.799.994 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu tính trên VDL CVN hiện tại (tương ứng 19.799.994 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu tính trên VDL CVN sau chào bán (tương ứng 29.699.991 cổ phiếu)
1	Nguyễn Thị Lê	038191012262	-	0,00%	1.230.000	6,2121%	1.230.000	4,1414%
2	Nguyễn Thu Hà	022189005127	-	0,00%	1.230.000	6,2121%	1.230.000	4,1414%
3	Đỗ Thu Hương	090783722	-	0,00%	1.240.000	6,2626%	1.240.000	4,1751%
4	Vương Xuân Hùng	022084005892	-	0,00%	1.240.000	6,2626%	1.240.000	4,1751%
5	Nguyễn Tùng Linh	090783714	-	0,00%	1.250.000	6,3131%	1.250.000	4,2088%
6	Hoàng Minh Hiền	022304003070	-	0,00%	1.208.857	6,1053%	1.208.857	4,0702%
	Tổng cộng		-	0,00%	7.398.857	37,3680%	7.398.857	24,9120%